

Số: 2966/QĐ-UBND

Đồng Xoài, ngày 22 tháng 12 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt kế hoạch tài chính điều chỉnh năm 2010
của Công ty TNHH MTV Dịch vụ thủy lợi Bình Phước.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 25/2010/NĐ-CP ngày 19/3/2010 của Chính phủ về việc chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và tổ chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Thông tư số 11/2009/TT-BTC ngày 21/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn đặt hàng, giao kế hoạch đối với các đơn vị làm nhiệm vụ quản lý khai thác công trình thủy lợi và quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước làm nhiệm vụ quản lý, khai thác công trình thủy lợi;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 1716/STC-TCĐN ngày 15/12/2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch tài chính điều chỉnh năm 2010 của Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ thủy lợi Bình Phước như sau:

Số TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch tài chính đã giao năm 2010 (tại QĐ số 3775/QĐ-UBND 31/12/2009)	Điều chỉnh Kế hoạch tài chính năm 2010
I	Kế hoạch diện tích cấp nước, tưới nước, tiêu nước: (b/q 1 năm 2,5 vụ)	ha	3.427,80	2.760
1	Tổng diện tích miễn thủy lợi phí	ha	3.428	2.760
2	Diện tích cấp nước	ha	520	446
3	Diện tích cấp tưới	ha	2.908	2.215
II	Kế hoạch doanh thu:	1.000 đồng	7.921.128	8.223.590
1	Cấp bù do miễn thủy lợi phí	1.000 đồng	3.557.402	2.723.590
2	Thu Thủy lợi phí của đối tượng không được miễn	1.000 đồng	17.496	-
3	Thu kinh doanh khai thác tổng	1.000 đồng	1.863.636	3.000.000

	hợp			
4	Thu khác	1.000 đồng	2.482.594	2.500.000
III	Kế hoạch chi:	1.000 đồng	8.758.686	8.945.000
1	Chi cho hoạt động khai thác thủy lợi	1.000 đồng	5.898.281	5.000.000
	- <i>TDó: Chi duy tu sửa chữa thường xuyên</i>	1.000 đồng	1.706.956	1.300.000
2	Chi cho kinh doanh khai thác tổng hợp	1.000 đồng	1.771.386	2.845.000
3	Chi khác	1.000 đồng	1.089.018	1.100.000
IV	Cân đối thu – chi:	1.000 đồng	(837.557)	(721.410)
1	(Lỗ) khai thác công trình thủy lợi	1.000 đồng	(929.807)	(876.410)
2	Lãi từ kinh doanh tổng hợp	1.000 đồng	92.250	155.000
V	Chi đầu tư, sửa chữa công trình thủy lợi	1.000 đồng		
VI	Kế hoạch ngân sách cấp hỗ trợ:	1.000 đồng	5.694.731	3.875.373
1	Nội dung hỗ trợ:			
	- <i>Cấp bù do miễn thu thủy lợi phí</i>	1.000 đồng	3.557.402	2.723.590
	- Cấp kinh phí trợ cấp tài chính	1.000 đồng	0	721.410
	- <i>Cấp 02 quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	1.000 đồng	430.373	430.373
	- <i>Cấp sửa chữa thường xuyên công trình thủy lợi</i>	1.000 đồng	1.706.956	-
2	Nguồn cấp hỗ trợ:	1.000 đồng	5.694.731	3.875.373
	- <i>Ngân sách trung ương</i>	1.000 đồng	3.557.402	2.723.590
	- <i>Ngân sách địa phương</i>	1.000 đồng	2.137.329	1.151.783
VII	Kế hoạch nộp ngân sách:	1.000 đồng	237.800	188.000
	- Nộp thuế GTGT	1.000 đồng	157.800	180.000
	- Nộp khác	1.000 đồng	80.000	8.000
VIII	Kế hoạch lao động, tiền lương:			
1	Số lao động	Người	63	66
2	Quỹ tiền lương	1.000 đồng	1.721.491	2.200.000

Điều 2. Căn cứ kế hoạch tài chính điều chỉnh năm 2010 được phê duyệt Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ thủy lợi Bình Phước nhanh chóng tổ chức thực hiện, phân đầu hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ thủy lợi Bình Phước, Thủ trưởng các cơ quan trực chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch;
- Như Điều 3;
- LĐVP, Phòng: KT, TH;
- Lưu: VT(HH179). 14



Trương Tấn Thiệu